TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 616/2023/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 29 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 610/2023/TLST-HNGĐ ngày ngày 11 tháng 7 năm 2023 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa các đương sự sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
- Anh Phan Ngọc Th. Sinh năm: 1990.

Địa chỉ: Thôn T P, xã H P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Chị Trần Thị Mộng Tr. Sinh năm 1991.
Địa chỉ: N L, phường Đ B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H P, thị xã H T (nay là xã H P, thành phố H), tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 10/11/2020 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống. Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt, nên anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là: Cháu Phan Đức A, sinh ngày 11/7/2021. Anh Th chị Tr thỏa thuận thống nhất ly hôn sẽ giao cháu Phan Đức A, sinh ngày 11/7/2021 cho chị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thắng cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng

kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phan Đức A trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr mỗi người phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình là 150.000 đồng, nhưng anh Th đã nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ theo biên lai thu số 0006332 ngày 11/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế. Nay anh Th chị Tr không phải nộp thêm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr được thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là: Cháu Phan Đức A, sinh ngày 11/7/2021. Anh Thắng chị Trúc thỏa thuận thống nhất ly hôn sẽ giao cháu Phan Đức A, sinh ngày 11/7/2021 cho chị Trúc trực tiếp nuôi dưỡng, anh Thắng cấp dưỡng nuôi con 3.000.000 đồng/tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Phan Đức A trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu thêm lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 trên số tiền chậm thi hành.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr thừa nhận không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phan Ngọc Th và chị Trần Thị Mộng Tr mỗi người phải chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình là 150.000 đồng, nhưng anh Th và chị Tr đã nộp tạm ứng lệ phí đủ 300.000 đồng. Căn cứ theo biên lai thu số 0006332 ngày 11/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố H. Nay anh Th và chị Tr không phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- UBND xã H P, TP H
(ĐKKH số 174 ngày 10/11/2020);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự;
- Lưu HCTP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng